

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC  
TRUNG TÂM GDTX TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2026, TẦM NHÌN 2030**

Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên được thành lập ngày 22/07/1996 theo quyết định số 465/QĐ-UB-TC của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Sau 20 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ tích cực cho việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Điện Biên. Trong giai đoạn hiện nay để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục và góp phần vào việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đòi hỏi Trung tâm GDTX tỉnh phải xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đúng hướng, phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ được giao.

**A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TRUNG TÂM GDTX TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, TẦM NHÌN 2025**

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Chương trình hành động số 48/CTr-ĐU ngày 12/5/2020 của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên nhiệm kỳ 2020-2025.

## **B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TRUNG TÂM GDTX TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2026, TẦM NHÌN 2030**

### **I. THỰC TRẠNG CỦA TRUNG TÂM**

#### **1. Những điểm mạnh**

##### **1.1 Về cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

a) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổng số: 42 (Nữ: 31; Dân tộc: 10), trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 (Giám đốc: 01; Phó Giám đốc: 02)

- Biên chế chính thức: 27 (Trình độ: Thạc sỹ: 13, Đại học: 10, Trung cấp: 03; Cao đẳng: 01;)

- Hợp đồng ngắn hạn: 06

- Biệt phái có thời hạn 3 năm: 06 (Trình độ: Đại học: 06)

b) Các phòng chuyên môn: 04 phòng:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính:

+ Phòng Quản lý Dạy văn hóa và Dạy nghề

+ Phòng Quản lý và Đào tạo và Bồi dưỡng

+ Phòng Quản lý và Đào tạo tiếng Việt

c) Các tổ chức đảng, đoàn thể

- Chi bộ đảng: tổng số 30 đảng viên

- Công đoàn cơ sở: 41 đoàn viên và lao động

- Đoàn thanh niên: 12 đoàn viên

Cán bộ quản lý Trung tâm: Nhiệt tình, trách nhiệm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lãnh đạo Trung tâm đã chủ động xây dựng phương hướng, kế hoạch có tính khả thi, sát với thực tế của Trung tâm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Đoàn kết, thống nhất trong việc triển khai và thực hiện các kế hoạch; có bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết với nghề, tích cực, tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục. Kỷ cương, nề nếp trong Trung tâm luôn được củng cố và giữ vững.

##### **1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Cơ sở vật chất của trung tâm được xây dựng và sử dụng từ năm học 2000-2001 với tổng Diện tích 13.843,4m<sup>2</sup>.

- Phòng học: 18 phòng
- Phòng học bộ môn Tin: 02 phòng
- Phòng thư viện : 01 phòng
- Phòng thiết bị thí nghiệm: 01 phòng
- Hội trường : 01 (150 chỗ ngồi)
- Phòng họp : 01 phòng
- Phòng làm việc: 09 phòng
- Phòng ở nội trú: 37 phòng
- Phòng khách: 10 phòng đủ chỗ ở cho 20 khách

Các thiết bị phụ vụ cho hoạt động của Trung tâm

- Máy tính: 112 máy (trong đó 78 máy phục vụ học tập, và 34 máy phục vụ cho công tác quản lý, tất cả máy đều được nối mạng internet cáp quang tốc độ cao với 03 đường truyền)

- Máy chiếu: 19 cái (18 máy phục vụ cho giảng dạy; 02 máy dùng chung)
- Máy in: 11 cái
- Wifi: 06 chiếc
- Máy photocopy: 02 cái
- Máy scan : 01 cái
- Máy điều hòa: 22 cái
- Máy phát điện : 02 cái
- Ti vi: 15 cái

Cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy học và làm việc hiện tại của Trung tâm. Các phòng học, phòng làm việc được xây dựng kiên cố, trang thiết bị phục vụ cho dạy học và công tác tương đối tốt và hiện đại, hệ thống máy tính trong Trung tâm đều được kết nối mạng internet. Hội trường của Trung tâm có đủ trang thiết bị tăng âm, loa đài và được trang bị hệ thống họp trực tuyến.

Thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo được trang bị khá đầy đủ đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay.

Khuôn viên trong Trung tâm sạch sẽ, thoáng mát, có bồn hoa, cây cảnh, cây ăn quả được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên tạo không gian “Xanh- Sạch- Đẹp”.

### 1.3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

#### a) Giáo dục thường xuyên cấp THPT

Trước yêu cầu đổi mới của giáo dục và đào tạo, cán bộ, giáo viên Trung tâm đã tích cực đổi mới trong công tác quản lý và dạy học. Tổ chức hoạt động dạy học một cách linh hoạt nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động sáng tạo của học viên.

Với đối tượng học viên GDTX cấp THPT đa số các em theo học chương trình vừa học văn hóa THPT vừa học nghề, nhà xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Trung tâm đã có nhiều biện pháp quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện để các em yên tâm học tập.

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Trung tâm đã xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học viên; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý và dạy học; sử dụng có hiệu quả thiết bị đồ dùng dạy học. Tăng cường phụ đạo cho học viên yếu kém. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm giáo dục đạo đức và trang bị kỹ năng sống cho học viên.

Đổi mới công tác tuyển sinh, tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò học tập, phối hợp chặt chẽ với trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật, trường Cao đẳng Nghề để thực hiện công tác tuyển sinh.

Phối hợp với cha mẹ, các tổ chức đoàn thể, trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật, trường Cao đẳng Nghề, chính quyền địa phương là thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục học viên.

Tổ chức tốt các phong trào thi đua, tham gia tích cực các Hội thi do Sở GD&ĐT tổ chức, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Kết quả từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

Năm học	Số lớp	Số học viên	% Học lực					% Hạnh kiểm			Tỉ lệ đỗ TN
			G	K	TB	Y	Kém	Tốt-khá	TB	Yếu	
2016-2017	5	170	0,59%	16,47%	74,12%	4,71%	4,12%	78.72	21,28%	0	93.44
2017-2018	6	178	0	48,3%	40,4%	9,6%	1,7%	100%	0	0	91.58
2018-2019	3	109	0	71,56%	22,94%	3,67%	1,83%	100%	0	0	65.15
2019-2020	6	213	3.3%	40.4%	42.7%	8.5%	5,2%	100% không thuộc diện xếp loại HK			95.45

2020-2021	12	457	4.16	55.14	33.48	4.6	2.63	95.04	4.96	0	96.1
-----------	----	-----	------	-------	-------	-----	------	-------	------	---	------

## b) Công tác liên kết đào tạo và bồi dưỡng

### \* Công tác liên kết đào tạo

Căn cứ Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, các văn bản chỉ đạo của Bộ, của tỉnh và Sở GD&ĐT, Trung tâm đã tích cực nghiên cứu, khảo sát nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân để tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT mở các lớp liên kết đào tạo với nhiều chuyên ngành khác nhau nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ khoa học, kỹ thuật cho cán bộ, công chức và nhân dân trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ đại học phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Trung tâm đề xuất với các trường đại học tổ chức các khóa học phù hợp với điều kiện cụ thể để thu hút học viên tham gia học tập góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trung tâm luôn quan tâm về mọi mặt đối với học viên, thực hiện đầy đủ và đúng quy định về quyền lợi học viên theo các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của Bộ GD&ĐT và của tỉnh; có trách nhiệm và cùng “đồng hành” với học viên đến khi kết thúc khóa học và nhận bằng tốt nghiệp Đại học.

Trong quá trình quản lý các lớp liên kết đào tạo, Trung tâm đã phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, các phòng, khoa chức năng và các giảng viên để tổ chức thực hiện tốt các quy định hiện hành về liên kết đào tạo ĐH, CĐ. Các quy trình đào tạo từ công tác tuyển sinh, xây dựng kế hoạch học tập, kiểm tra thi hết môn đến thi tốt nghiệp (bảo vệ đồ án tốt nghiệp) đều được thực hiện nghiêm túc.

### Kết quả từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

Năm học	Tổng số lớp	Số lớp theo từng loại hình			Tổng số học viên	Số lớp theo từng loại hình			Số lớp đã tốt nghiệp	Số học viên đã tốt nghiệp
		Từ xa	VLVH	T. cấp		Từ xa	VLVH	T. cấp		
2016-2017	23	2	21	1	1.208	110	1.070	28	3	141
2017-2018	25	1	23	1	1.251	52	1.176	28	7	433
2018-2019	18	1	17	0	901	52	849	0	2	73
2019-2020	18	0	18	0	1.003	0	1.003	0	2	84
2020-2021	21	0	21	0	1.195	0	1.195	0	3	155

Các chuyên ngành đào tạo: Điện, luật kinh tế, luật kinh doanh, kế toán tổng hợp, sinh, sử, địa, lâm sinh, thiết bị thư viện, âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục thể chất, mầm non, tiểu học, QLGD

\* Công tác bồi dưỡng ngắn hạn

Căn cứ nhu cầu dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức, trung tâm đã mở các lớp bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, bồi dưỡng tiếng dân tộc  
Kết quả từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

+ Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên: Tổng số lớp: 44 lớp = 3.583HV.

+ Bồi dưỡng tiếng dân tộc: Tổng số lớp: 58 lớp = 3.168 HV.

### c) Công tác đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào

Từ năm 2003 đến nay, Trung tâm được UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ quản lý, giảng dạy tiếng Việt cho lưu học sinh thuộc các tỉnh Bắc Lào. Trong công tác quản lý chỉ đạo, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với thời gian khóa học và khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, văn nghệ, thể thao nhằm tăng cường vốn tiếng Việt đồng thời giáo dục tinh thần đoàn kết hữu nghị gắn bó giữa hai nước Việt Nam- Lào nói chung và tình đoàn kết giữa nhân dân tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào nói riêng.

Các chế độ chính sách cho lưu học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của UBND tỉnh.

Kết quả từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

Năm học	Số lớp	Số LHS	Trong đó		Kết quả học tập		
			Hệ CQ	Hệ tự túc	%Giỏi	%Khá	%Trung bình
2016-2017	5	146	76	70	25,3	36,3	38,4
2017-2018	5	165	74	91	25,5	35,8	38,7
2018-2019	5	145	75	70	25,5	39,3	34,5
2019-2020	4	92	75	17	29,4	32,6	38,0
2020-2021	3	76	73	3	34,2	35,5	30,3

Kết thúc khóa học: 100% lưu học sinh được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiếng Việt cơ bản và đủ điều kiện theo học các trường chính trị, chuyên nghiệp.

## 2. Những điểm còn hạn chế.

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đồng đều. Vẫn còn cán bộ, giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, vận dụng vào thực tế công việc còn lúng túng, chưa linh hoạt sáng tạo, thiếu tính nhạy bén, năng động.

- Đối tượng học viên GDTX cấp THPT có tính đặc thù riêng, hầu hết học viên có học lực yếu, ý thức tu dưỡng, rèn luyện để vươn lên còn nhiều hạn chế, một bộ phận học viên chưa yên tâm học tập, tỷ lệ học viên bỏ học còn cao.

- Sự phối kết hợp giữa Trung tâm và phụ huynh học viên đôi khi chưa đạt được hiệu quả như mong muốn do trình độ dân trí thấp, phong tục tập quán lạc hậu, một số gia đình ít quan tâm đến việc học của con em nên ảnh hưởng lớn đến việc huy động, duy trì sĩ số học viên và chất lượng giáo dục.

- Công tác tuyển sinh mặc dù đã có nhiều cố gắng, song số lượng học viên đang giảm dần ở các loại hình liên kết đào tạo đại học, bồi dưỡng ngắn hạn.

- Cơ sở vật chất của Trung tâm qua 20 năm sử dụng một số công trình đang xuống cấp; phòng thư viện, thiết bị thí nghiệm diện tích còn nhỏ hẹp; phòng học bị bong tróc sơn, nền nhà...

- Phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ nhưng chất lượng các thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc thực hiện chương trình đổi mới hiện nay.

## **II. THỜI CƠ, ƯU THẾ, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2026**

### **1. Thời cơ**

Đảng và Nhà nước luôn khẳng định phát triển sự nghiệp giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển, giáo dục vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trung tâm luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, của Bộ, Sở GD&ĐT, sự ủng hộ đồng tình của các ngành, các cấp, các đơn vị cùng toàn xã hội, sự phối hợp chặt chẽ của các trường Đại học.

Các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác giáo dục và đào tạo; chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực của đất nước, của tỉnh Điện Biên trong thời kỳ mới đang tạo ra nhiều cơ hội mới để đa dạng hóa các loại hình đào tạo.

Yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ công chức, viên chức ngày càng cao, đây là cơ hội để Trung tâm mở các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng ngắn hạn

Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tạo cơ hội thuận lợi để Trung tâm mở các lớp đào tạo tiếng Việt.

Nhu cầu học song song hai chương vừa học văn hóa THPT vừa học nghề của học viên ngày càng cao, tạo điều kiện thuận lợi để tuyển sinh hệ GDTX cấp THPT.

## **2. Ưu thế**

Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên đã khẳng định được vị thế trong khối GDTX của cả nước cũng như của tỉnh, được sự tín nhiệm của học viên, cha mẹ học viên và lưu học sinh Lào.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt. Tập thể đoàn kết và có quyết tâm cao trong xây dựng Trung tâm vững mạnh về mọi mặt.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của Trung tâm đã và đang được đầu tư theo hướng hiện đại nên có khả năng đáp ứng được nhu cầu dạy học trong thời kỳ mới.

## **3. Thách thức**

Để đáp ứng nhu cầu học tập ngày đa dạng của xã hội, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trung tâm phải năng động, sáng tạo, nhạy bén, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kiến thức về lý luận chính trị, có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin.

Quy mô số lớp, số học viên học chương trình GDTX cấp THPT tăng. Đội ngũ giáo viên ở các bộ môn còn thiếu.

Đa số cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố và các trung tâm huyện đã đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn.

Điện Biên là tỉnh miền núi, địa hình chia cắt bởi nhiều dãy núi cao, sông suối, giao thông đi lại khó khăn nhất là vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo nhiều, trình độ dân trí không đồng đều, một số nơi còn tồn tại phong tục, tập quán lạc hậu nên tỷ lệ học viên bỏ học còn cao.

Một bộ phận trong xã hội nhận thức chưa đầy đủ về sự bình đẳng của các thành phần kinh tế, do đó chưa mạnh dạn tự thân lập nghiệp mà chỉ trông chờ vào biên chế Nhà nước, từ đó chưa có động lực để học tập, tu nghiệp.

Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh nhiều vấn đề mới, như nguy cơ xâm nhập của văn hóa, lối sống không lành mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến phẩm chất đạo đức, lối sống một bộ phận thanh thiếu niên.



### **III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2026, TẦM NHÌN 2030**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng Trung tâm GDTX tỉnh phát triển bền vững để thực sự là hạt nhân của “Xã hội học tập”, thỏa mãn nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh và góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Giai đoạn 2021-2026**

##### **2.1.1. Về cơ cấu tổ chức, chức năng các phòng**

###### **a) Cơ cấu tổ chức**

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 42.

- Cán bộ quản lý: 03

- Giáo viên: 25 (trong đó có 06 giáo viên biệt phái dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Lào)

- Nhân viên: 14 (trong đó có 06 nhân viên hợp đồng ngắn hạn làm công tác bảo vệ, phục vụ cho lưu học sinh Lào)

###### **b) Các phòng chuyên môn**

Tổng số: 03 phòng:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính

Biên chế: 10, trong đó:

- Trưởng phòng : 01;

- Phó trưởng phòng: 01;

- Nhân viên: 8

Chức năng phòng Tổ chức - Hành chính: Tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác thi đua - khen thưởng, công tác văn thư lưu trữ, công tác tài chính kế toán, công tác xây dựng cơ sở vật chất, công tác tổng hợp báo cáo.

+ Phòng Dạy văn hóa và Dạy nghề

Biên chế: 19, trong đó:

- Trưởng phòng: 01;

- Phó trưởng phòng: 02;
- Giáo viên: 12 (06 GV dạy tiếng Việt cho LHS Lào );
- Nhân viên thiết bị, thư viện: 01.
- Bảo vệ, phục vụ: 03

Chức năng phòng Dạy Văn hóa và Dạy nghề:

+ Công tác dạy văn hóa THPT: Tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm thực hiện công tác GDTX cấp THPT, bao gồm: Công tác quản lý giáo viên, học viên; công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn thuộc lĩnh vực GDTX cấp THPT; việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy học hệ GDTX cấp THPT; các chế độ chính sách liên quan đến giáo viên, học viên.

+ Công tác đào tạo tiếng Việt cho LHS Lào: Tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm thực hiện công tác quản lý và đào tạo tiếng Việt, bao gồm: Công tác quản lý và đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh nước CHDCND Lào theo đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào và đào tạo tiếng Việt diện tự túc; công tác quản lý giáo viên giảng dạy tiếng Việt, nhân viên phục vụ và lưu học sinh Lào; công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn thuộc lĩnh vực giảng dạy tiếng Việt; công tác chăm lo đời sống sinh hoạt cho lưu học sinh; các chế độ chính sách có liên quan đến giáo viên, nhân viên, lưu học sinh.

+ Phòng Quản lý Đào tạo và Bồi dưỡng

Biên chế: 09, trong đó:

- Trưởng phòng 01;
- Phó trưởng phòng 02;
- Giáo viên: 05
- Nhân viên: 01

Chức năng phòng Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng: Tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm thực hiện công tác tuyển sinh các loại hình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện công tác quản lý các hoạt động liên kết đào tạo; quản lý các lớp bồi dưỡng ngắn hạn; tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các trường liên kết và các quy định của Trung tâm.

### **2.1.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

- Trình độ quản lý: Cán bộ quản lý đạt Chuẩn giám đốc, phó Giám đốc trung tâm GDTX theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Lý Luận chính trị

+ Cán bộ quản lý: 100% Cán bộ quản lý có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, trong đó có từ 1- 2 đồng chí được học Cao cấp Lý luận Chính trị.

+ Các trưởng, phó phòng: 100% trở lên cán bộ quản lý phòng có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

- Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ quản lý: 100% Cán bộ quản lý có trình độ thạc sỹ.

+ Các trưởng, phó phòng: 100% cán bộ quản lý phòng có trình độ Đại học, trong đó 75% trở lên có trình độ thạc sỹ.

+ Giáo viên: 100% đạt trình độ chuẩn, trong đó 40% trở lên có trình độ thạc sỹ.

+ Nhân viên: 100% đạt trình độ từ Trung cấp trở lên, trong đó 60% có trình độ Đại học.

- Trình độ quản lý: 100% cán bộ quản lý được tham gia khóa Bồi dưỡng cán bộ quản lý Trung tâm GDTX.

- Năng lực chuyên môn:

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên được xếp loại chuyên môn từ Khá trở lên.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý.

- Phân loại cán bộ giáo viên, nhân viên

+ Cán bộ quản lý: 100% cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Giáo viên, nhân viên: trên 80% giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### **2.1.3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Tích cực tham mưu, đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục cho Trung tâm theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá nhằm đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu dạy học và làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên. Cụ thể:

- Tiếp tục tu sửa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, cải tạo vườn hoa, cây cảnh, xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”

- Cải tạo, sửa chữa nâng cấp các phòng học, phòng làm việc đảm bảo an toàn, khang trang, sạch sẽ, thoáng mát.

- Tiếp tục trang bị các thiết bị trong phòng học, phòng làm việc nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học, làm việc cho cán bộ, giáo viên.

- Các phòng thư viện, phòng máy tính, phòng thiết bị thí nghiệm được trang bị, nâng cấp theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

- Xây mới lại công, tường rào bao quanh Trung tâm.

#### **2.1.4. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn**

##### **a) Công tác Dạy văn hóa và Dạy nghề**

###### **\* Giáo dục thường xuyên cấp THPT**

+ Quy mô hàng năm: 8-10 lớp = 360 - 450 HV

+ Chất lượng:

- Hạnh kiểm: 90% HV xếp loại hạnh kiểm từ Khá-Tốt trở lên

- Học lực: Tỷ lệ chuyển lớp sau thi lại 96% trở lên; Tỷ lệ đỗ TN bằng % trung bình của ngành và nằm trong top đầu của khối GDTX.

###### **\* Đào tạo tiếng Việt cho LHS Lào:**

+ Quy mô hàng năm: 3 lớp = 60 HV

+ Chất lượng

- Học lực: 65% lưu học sinh được xếp loại từ Khá trở lên, không có lưu học sinh xếp loại Chưa đạt.

- Hạnh kiểm: 95% LHS Lào xếp loại được xếp loại hạnh kiểm Tốt trở lên.

- Kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài: 100% lưu học sinh đạt từ bậc 3 trở lên.

##### **b) Công tác liên kết đào tạo, bồi dưỡng**

###### **\* Liên kết đào tạo:**

- Quy mô hàng năm: 13 đến 15 lớp khoảng 825 đến 925 HV

- Chất lượng: Các lớp Đại học: 98% học viên đủ điều kiện tham dự tốt nghiệp hoặc bảo vệ đề án cuối khóa

###### **\* Bồi dưỡng ngắn hạn:**

+ Quy mô

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc: Quy mô hàng năm: 4 đến 5 lớp khoảng 200 đến 250 HV

- Các loại hình bồi dưỡng khác: Quy mô hàng năm: 3 đến 5 lớp khoảng 200 đến 250 HV

+ **Chất lượng:** Các lớp tiếng Dân tộc và bồi dưỡng ngắn hạn: 100% học viên tham gia học được cấp chứng chỉ, hoặc chứng nhận, trong đó 80% được xếp loại Khá trở lên.

## **2.2. Giai đoạn 2026-20230**

### **2.2.1. Công tác phát triển đội ngũ**

Tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của Trung tâm.

Phần đầu 70% trở lên giáo viên có trình độ thạc sỹ, 100% giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Bộ, Sở GDĐT tổ chức/

### **2.2.2. Công tác xây dựng cơ sở vật chất**

Tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị cho các phòng học, phòng làm việc, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc theo hướng hiện đại đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục và đào tạo.

### **2.2.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn**

#### *a) Quy mô hàng năm*

\* **Hệ GDTX cấp THPT:** 6 -8 lớp = 270-360 HV.

\* **Đào tạo tiếng Việt cho Luru học Lào:** 3 lớp = 60 LHS

\* **Công tác liên kết đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn**

- Quy mô hàng năm đối với liên kết đào tạo: 10 - 12 lớp = 700 - 800 HV

- Bồi dưỡng ngắn hạn: 8-10 lớp = 400-500 HV.

#### *b) Chất lượng*

Kết thúc khóa học, người học có tri thức, có kỹ năng sống, có khả năng tự học và có khả năng thích ứng với môi trường sống, học tập và làm việc.

## **IV. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Công tác lãnh đạo, quản lý**

Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi ủy, Chi bộ; sự thống nhất giữa Đảng, lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong Trung tâm.

Tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tạo ra sự đồng thuận, thống nhất, trong mọi hoạt động.

Nghiên cứu, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản hướng dẫn của các cấp về công tác Giáo dục và Đào tạo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nghiên cứu các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh về công tác phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội để khảo sát nhu cầu học tập đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh.

Triển khai và thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chương trình hành động số 48/CTr-ĐU ngày 12/5/2020 của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên nhiệm kỳ 2020-2025.

Hàng năm tiếp tục điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản trong Trung tâm: Quy chế làm việc, tiêu chuẩn đánh giá phân loại giáo viên, quy chế chi tiêu nội bộ, các nội quy, quy định.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm cho các phòng và các cá nhân trong Trung tâm.

Bố trí phân công lao động hợp lý, phát huy năng lực sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả các công việc được giao.

Nâng cao năng lực tham mưu với lãnh đạo ngành, tỉnh, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của các phòng, tổ và các cá nhân.

Xây dựng chế độ chính sách ưu đãi, động viên khuyến khích những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Trung tâm và hoàn thành xuất sắc công việc.

Cải cách các thủ tục hành chính, rút ngắn các quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo công khai minh bạch; xây dựng văn hóa công sở trong Trung tâm.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị; xây dựng môi trường Trung tâm Xanh, sạch, đẹp, an toàn.

## **2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ lý luận và ý thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo để đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và tự bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của cán bộ quản lý và giáo viên để

đáp ứng nhiệm vụ của Trung tâm trong giai đoạn mới. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên có nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động trong Trung tâm.

Xây dựng và tổ chức tốt các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó, động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia vào các hoạt động chung của ngành, của tỉnh tổ chức nhằm tạo động lực, khí thế sôi nổi góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực thường xuyên, công khai minh bạch. Trên cơ sở đó khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác, trách nhiệm trong công việc góp phần xây dựng Trung tâm ngày càng phát triển vững mạnh.

### **3. Tiếp tục tăng cường công tác phát triển nguồn đào tạo và bồi dưỡng**

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp, các Nghị quyết, Quyết định của tỉnh về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội để khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống của cán bộ, công chức, viên chức, học viên, học sinh và người dân trong tỉnh.

Tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất với Sở GD&ĐT, UBND tỉnh về việc mở rộng, đa dạng hoá các loại hình liên kết đào tạo: Vừa làm vừa học, liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đại học, văn bằng 2, đào tạo trực tuyến E-learning, đào tạo cấp chứng chỉ tiếng dân tộc và các loại hình bồi dưỡng khác.

Tích cực triển khai công tác tuyển sinh thường xuyên, kịp thời phù hợp với yêu cầu thực tế của các ngành, các cấp, các cơ quan doanh nghiệp, các địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của xã hội, cung ứng cơ hội học tập tốt nhất cho mọi đối tượng.

Phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành đoàn thể, địa phương để thực hiện tốt công tác tuyên truyền tuyển sinh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá thông qua nhiều hình thức để người dân, các cơ quan ban ngành, các tổ chức nắm được các loại hình, các chuyên ngành đào tạo tại Trung tâm.

### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục học viên, lưu học sinh**

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học. Chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật và các giá trị truyền thống văn hóa, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghề nghiệp và hướng nghiệp cho học viên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm tăng tính trực quan, sinh động, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học viên có được những kiến thức, kỹ năng cơ bản khi vận dụng vào thực tế cuộc sống.

Thường xuyên quan tâm, chủ động tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lý, tính cách của từng học viên, phối hợp chặt chẽ với gia đình, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học viên. Quan tâm, giúp đỡ học viên yếu kém, những học viên có hoàn cảnh khó khăn.

Phối kết hợp chặt chẽ với các trường đại học xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian học tập hợp lý, khoa học; quản lý quá trình giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên; tăng cường nề nếp, kỷ cương trong học tập và thi cử; giữ vững và nâng cao chất lượng học tập của học viên các lớp liên kết đào tạo; nêu cao tinh thần tự học, chủ động sáng tạo của học viên.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao cho học viên GDTX cấp THPT với lưu học sinh Lào nhằm giáo dục đạo đức vừa có tác dụng nâng kiến thức, kỹ năng cho học viên, học sinh, tạo sân chơi lành mạnh, đoàn kết gắn bó giữa hai nước.

Tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua nhằm tạo ra khí thế học tập sôi nổi, động viên khen thưởng kịp thời những học viên có nhiều cố gắng vươn lên trong học tập.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho học viên, học sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị.**

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phát triển của Trung tâm.

Phát huy hiệu quả của các trang thiết bị được đầu tư phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Tiếp tục đầu tư, mua sắm máy tính, máy chiếu, trang thiết bị hiện đại; bổ sung nguồn tài liệu, sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ cho dạy học, công tác.

Tiếp tục chăm sóc, cải tạo hệ thống bồn hoa, cây cảnh, cây ăn quả tạo khuôn viên trong Trung tâm luôn “Xanh- Sạch- Đẹp”.



## 6. Nguồn lực tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách, các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh.

Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, đảm bảo tính tự chủ, công khai minh bạch, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đồng thời phát huy được vai trò động lực của nguồn lực tài chính trong việc củng cố và phát triển Trung tâm

Bằng các biện pháp cụ thể để nâng cao mức thu nhập hợp pháp cho cán bộ, viên chức trong Trung tâm.

Xã hội hóa nguồn lực tài chính để đáp ứng yêu cầu phát triển của Trung tâm.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phổ biến kế hoạch phát triển:** Kế hoạch phát triển được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, cha mẹ học viên, học viên và các tổ chức cá nhân quan tâm đến Trung tâm.

**2. Tổ chức:** Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch phát triển. Điều chỉnh kế hoạch phát triển sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm.

### 3. Trách nhiệm của các thành viên trong Trung tâm

Thực hiện theo Quyết định 465/QĐ-UB-TC, ngày 22/07/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (*nay là tỉnh Điện Biên*) về việc thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên trực thuộc sở Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên.

Lãnh đạo Trung tâm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trung tâm; xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học, cụ thể hóa các mục tiêu, các biện pháp cụ thể thông qua Hội nghị cán bộ viên chức Trung tâm từng năm học; chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đoàn thể trong Trung tâm căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện; tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển theo từng năm học và từng giai đoạn.

Các phòng trong Trung tâm xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) để thực hiện kế hoạch phát triển; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của phòng. Tìm hiểu các nguyên nhân của hạn chế từ đó đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trung tâm căn cứ kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học của Trung tâm để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tự đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo từng tháng, từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc

Học viên, lưu học sinh Lào tích cực học tập, tu dưỡng, trau dồi, tích lũy kiến thức, kỹ năng để đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển của xã hội.

Cha mẹ học viên quan tâm đến hoạt động dạy và học, giáo dục đạo đức, nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học viên.

Các Tổ chức Đoàn thể trong Trung tâm, hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch phát triển Trung tâm. Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Trung tâm điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch phát triển của Trung tâm./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- CBGVNV Trung tâm;
- Lưu VT

  
**Phạm Văn Cường**